TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2019
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khương Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; trú tại: Thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn K, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 28/5/2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh K ngày 05/5/2017, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới chị về gia đình anh K làm dâu, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hòa thuận không phát sinh mâu thuẫn. Đến cuối tháng 01 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K chơi bời, không chịu tập trung làm ăn kinh tế dẫn đến nợ nần nhiều, chị và gia đình đã khuyên can nhiều cũng như đã trả nợ cho anh K nhiều lần nhưng anh K không thay đổi mà vẫn tiếp tục tụ tập chơi bời dẫn đến nợ nần không trả được nên vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm, cãi cọ nhau. Đến ngày 23/01/2019 vợ chồng bắt đầu sống ly thân và cắt đứt mọi quan

hệ từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh K.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con là cháu Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 29/01/2018; Hiện cháu đang ở cùng chị, ly hôn chị xin được nuôi cháu A và không đề nghị anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thu lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn cho chị H và anh K, giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, anh K không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H đối với bị đơn là anh Trần Văn K. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 05/5/2019 chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn với anh Trần Văn K và đề nghị giải quyết về con chung. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn anh Trần Văn K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo của Tòa án nhưng bị đơn đã không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, cố tình không lên Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được. Việc anh K cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc anh đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy

định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện: Việc kết hôn giữa chị H và anh K trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L vào ngày 05/5/2017. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị H là do anh K chơi bời không chịu làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và làm vợ chồng thường xảy ra cãi cọ nhau. Đến tháng 01/2019 vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ đó cho đến nay.

Qua xác minh tại gia đình anh K và tại địa phương thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 01/2019, nguyên nhân là do anh K chơi bời dẫn đến nợ nần nhiều để người cho vay về gia đình đòi nợ, làm cho kinh tế gia đình khó khăn. Việc anh K chơi bời, không chịu khó làm ăn dẫn đến nợ nần, kinh tế gia đình khó khăn, qua đó anh K không quan tâm chăm sóc gia đình làm tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Hơn nữa hiện nay hai vợ chồng đang sống ly thân nên hai vợ chồng không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh K.

[4]. Về con chung: Vợ chồng chị H và anh K có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 29/01/2018; Hiện cháu A đang ở cùng chị H và vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi. Ly hôn chị H đề nghị được nuôi cháu A. Để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, cuộc sống của cháu A thì giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H tự nguyện không đề nghị anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên cần chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H với anh Trần Văn K.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 29/01/2018; anh K không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000115 ngày 31/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã B, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa